



Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Điều tạo nên <i>lịch sử nghệ thuật của nhân loại</i> : <i>thế hệ nghệ sĩ này tiếp thế hệ nghệ sĩ khác</i> .	0,75
	2	Nếu <i>không có những thế hệ nghệ sĩ trước đó</i> thì <i>các nghệ sĩ của thế hệ tiếp theo sẽ không có nguồn lực để sáng tạo và khai phá</i> .	0,75
	3	Tác dụng của việc liên tưởng dòng chảy của con sông với lịch sử sáng tạo nghệ thuật: - Nhấn mạnh sự tương đồng giữa dòng chảy của con sông với lịch sử sáng tạo nghệ thuật: luôn vận động, kế thừa, phát triển, sáng tạo. - Tạo cách diễn đạt hình ảnh, sinh động cho đoạn trích.	1,0
	4	- Suy ngẫm của tác giả: từ mối quan hệ mật thiết giữa giọt nước và đại dương, đặt ra vấn đề về mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng. - Rút ra một bài học phù hợp về lối sống. Có thể theo một trong các hướng sau: sống hòa đồng; sống cống hiến; xây dựng mối quan hệ đoàn kết;...	0,25 0,25
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc tôn trọng cá tính	2,0
		a. <i>Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo một cách hoặc kết hợp các cách: diễn dịch, quy nạp, móc xích, song hành, tổng - phân - hợp; bảo đảm yêu cầu về cấu trúc đoạn văn.	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Ý nghĩa của việc tôn trọng cá tính.	0,25
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách để làm rõ ý nghĩa của việc tôn trọng cá tính. Có thể triển khai theo hướng: Tôn trọng cá tính giúp mỗi người khẳng định giá trị, bản sắc; phát huy năng lực nội tại để phát triển bản thân; biết chung sống hài hòa với mọi người, góp phần tạo nên xã hội tốt đẹp;...	1,0
		d. <i>Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		đ. <i>Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng phù hợp với vấn đề nghị luận; có cách lập luận, diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Anh/Chị hãy phân tích đoạn thơ; từ đó, nhận xét về sự kết hợp giữa cảm xúc và suy tư của Nguyễn Khoa Điềm được thể hiện trong đoạn thơ	5,0
		a. <i>Bảo đảm cấu trúc bài văn nghị luận</i> Mở bài giới thiệu khái quát vấn đề nghị luận; thân bài thực hiện các yêu cầu của đề bài; kết bài khẳng định vấn đề nghị luận.	0,25



Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ; sự kết hợp giữa cảm xúc và suy tư của Nguyễn Khoa Điềm được thể hiện trong đoạn thơ.	0,5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, cần vận dụng kết hợp các thao tác lập luận, phối hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; bảo đảm các yêu cầu sau:	
		* Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Khoa Điềm, tác phẩm “Mặt đường khát vọng”, đoạn trích “Đất Nước” và vấn đề nghị luận	0,5
		* Phân tích đoạn trích - Nội dung: + Cảm nhận về quá trình hình thành và phát triển của đất nước: từ những điều bình dị, thân thuộc; gắn với lịch sử lâu đời, truyền thống đấu tranh; mang chiều sâu văn hóa, phong tục tập quán;... + Cảm nhận về đất nước qua không gian và thời gian: không gian sinh hoạt đời thường, không gian tình yêu thơ mộng, không gian địa lí rộng lớn, không gian đoàn tụ của dân tộc; thời gian lâu dài.	1,75
		- Nghệ thuật: thể thơ tự do, giọng điệu tâm tình sâu lắng; ngôn ngữ giản dị, gần gũi; chất liệu văn hóa dân gian được sử dụng nhuần nhị, sáng tạo.	0,5
		- Đánh giá chung về nội dung và nghệ thuật. Có thể theo hướng: đoạn trích thể hiện cảm nhận mới mẻ, sâu sắc về đất nước; góp phần làm nên phong cách thơ trữ tình - chính luận của Nguyễn Khoa Điềm.	0,25
		* Nhận xét về sự kết hợp giữa cảm xúc và suy tư của Nguyễn Khoa Điềm được thể hiện trong đoạn thơ - Sự kết hợp giữa cảm xúc và suy tư: đặt ra và trả lời các câu hỏi mang tính chính luận “Đất nước có từ bao giờ?”, “Đất nước là gì?”; bộc lộ niềm tự hào và tình yêu đất nước nồng nàn. - Sự kết hợp giữa cảm xúc và suy tư giúp cho chất chính luận không khô khan, tạo nên sức hấp dẫn cho đoạn thơ; thể hiện nét riêng trong thơ Nguyễn Khoa Điềm.	0,5
		<i>d. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng phù hợp với vấn đề nghị luận; có cách lập luận, diễn đạt mới mẻ.	0,5
		TỔNG ĐIỂM	10,0



-----HẾT-----